

*V, ngày 13 tháng 07 năm 2021.*

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D – Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: thôn V, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Trương Tiến C – Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: thôn V, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị D và anh Trương Tiến C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Trương Tiến C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Tiến C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Công N – sinh ngày 16/4/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị Đỗ Thị D cấp dưỡng 1.000.000đồng ( Một triệu đồng)/ 01 tháng cho anh C để nuôi con chung đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Đỗ Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002061 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

**THẨM PHÁN**  
**( Đã ký)**

**Trần Chính Nghĩa**